

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2023, năm 2024 và kế hoạch thực hiện trong năm 2025

Căn cứ Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025;

Thực hiện Công văn số 3527/SXD-QLN&PTĐT ngày 04/10/2024 của Sở Xây dựng Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ nhà ở năm 2023, năm 2024 và phê duyệt danh sách hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ nhà ở năm 2025 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố;

UBND huyện Tuy Phước báo cáo Sở Xây dựng Bình Định kết quả triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2023, năm 2024 và kế hoạch thực hiện trong năm 2025, cụ thể như sau:

I. VĂN BẢN PHÁP LÝ CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Căn cứ Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025.

- Căn cứ Quyết định số 8972/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

- Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở năm 2024 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

II. KẾT QUẢ VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

* Năm 2023:

- Chỉ tiêu giao theo Quyết định số 3336/QĐ-UBND: 14 hộ (xây mới: 10 hộ; sửa chữa: 04 hộ).

- Phê duyệt: 14 hộ (xây mới: 10 hộ; sửa chữa: 04 hộ).

- Đã thực hiện: 13 hộ (xây mới: 10 hộ; sửa chữa: 03 hộ).

- Trả lại kinh phí: 01 hộ (01 hộ sửa chữa). Cụ thể:

Trường hợp hộ bà: Võ Thị Nho ở thôn Phô Trạch, xã Phước Thuận (Mã hồ sơ: 51/HN) không thực hiện sửa chữa nhà trong năm 2023 vì lý do gia đình không có

kinh phí để tiến hành sửa chữa lại nhà ở trong năm 2023, gia đình đồng ý nếu cấp trên thu hồi lại kinh phí hỗ trợ sửa chữa nhà ở trong năm 2023 và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện; năm 2024 bà Võ Thị Nho đã thoát nghèo. UBND xã Phước Thuận xin hoàn trả lại kinh phí 25.000.000 đồng (Quyết định số 8972/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Tuy Phước).

(Chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

*** Năm 2024:**

- Chỉ tiêu theo Quyết định số 3336/QĐ-UBND: 25 hộ (xây mới: 20 hộ; sửa chữa: 05 hộ).

- Phê duyệt: 19 hộ (xây mới: 14 hộ; sửa chữa: 05 hộ).

- Đã thực hiện: 16 hộ (xây mới: 11 hộ; sửa chữa: 05 hộ).

- Trả lại kinh phí: 03 hộ (03 hộ xây mới). Cụ thể:

+ Trường hợp hộ bà: Phạm Thị Thuý ở thôn An Sơn 2, xã Phước An (Mã hồ sơ: 206), qua ra soát việc xử lý lấn, chiếm đất đai trên địa bàn huyện theo Quyết định 7222/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện; Hội đồng của xã đã họp xét các trường hợp trên địa bàn xã, trong đó trường hợp hộ bà Phạm Thị Thuý thuộc trường hợp lấn, chiếm đất đai chờ giải quyết (đất quân đội chưa bàn giao cho địa phương); do đó trường hợp này không hỗ trợ xây dựng nhà ở được.

+ Trường hợp hộ bà: Võ Thị Diễm Thuý ở thôn Ngọc Thạnh 1, xã Phước An (Mã hồ sơ: 358), thuộc hộ nghèo thôn Ngọc Thạnh 1 đã được Ủy ban MTTQ huyện đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh thống nhất hỗ trợ theo Quyết định 103/QĐ-BVĐ ngày 08/5/2024 của Ban vận động quỹ “vì người nghèo” tỉnh.

+ Trường hợp hộ bà: Nguyễn Thị Mỹ Thuận ở Khu phố Trung Tín 1, thị trấn Tuy Phước (Mã hồ sơ: 64), đang là đối tượng hưởng bảo trợ xã hội, nhà ở đang tình trạng xuống cấp. Nguồn gốc đất bà Thuận đang ở là nhà của cha mẹ đã qua đời chưa phân chia di sản (nhà bà Thuận có 03 người con: bà Thuận và 02 người anh tên Nguyễn Văn Thơm và Nguyễn Thanh Hoà). Tuy nhiên qua triển khai, ông Nguyễn Văn Thơm, anh trai của bà Thuận không cho xây dựng, do đó địa phương đã không thực hiện việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho bà Thuận được.

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

*** Kế hoạch thực hiện trong năm 2025:**

Chỉ tiêu giao theo Quyết định số 3336/QĐ-UBND: 18 hộ (xây mới: 13 hộ; sửa chữa: 05 hộ).

III. KIẾN NGHỊ:

UBND huyện Tuy Phước kính đề nghị UBND tỉnh cho sử dụng nguồn kinh phí của 04 trường hợp trả lại kinh phí (*Năm 2023: 01 hộ sửa chữa; Năm 2024: 03 hộ xây mới*) để thực hiện hỗ trợ trong năm 2024 cho các hộ khác có nhu cầu về sửa chữa, xây mới về nhà ở.

(Chi tiết có phụ lục 3 danh sách xin điều chỉnh kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2023, năm 2024 và kế hoạch thực hiện trong năm 2025 của huyện Tuy Phước; UBND huyện Tuy Phước đề nghị Sở Xây dựng tỉnh xem xét tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Tân);
- Phòng KT&HT huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- CVP, CVVP (K3, K5);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO CÓ KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở NĂM 2023

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ	SỐ HỘ SƠ	THUỘC KHU VỰC		HỘ NGHÈO	HỘ CẬN NGHÈO	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN						NHU CẦU HỖ TRỢ		GHI CHÚ
						THÀNH THỊ	NÔNG THÔN			DTTS	CCCM	BT XH	ĐB KK	TX TT	CL	XM	SC	
I	Thị trấn Tuy Phước	1				1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	
1	Nguyễn Thị Hạnh	1963	210798846	Khu phố Trung Tín 1	67/HN	1		1				1				1		
II	Xã Phước Thành	2				0	2	2	0	0	0	2	0	0	0	2	0	
1	Đoàn Thị Đức	1938	052138006888	Thôn Cảnh An 1	12/HN		1	1				1				1		
2	Nguyễn Nhi	1941	052041001946	Thôn Cảnh An 2	113/HN		1	1				1				1		
III	Xã Phước Hưng	4				0	4	2	2	0	0	2	4	4	0	2	2	
1	Võ Thị Bốn	1942	052142006227	Thôn Biều Chánh	2/HN		1	1				1	1	1			1	
2	Đặng Thị Chút	1966	052166003921	Thôn Quảng Nghiệp	118/HCN		1		1			1	1	1			1	
3	Đình Thị Cân	1949	052149004825	Thôn An Cửu	129/HCN		1		1				1	1		1		
4	Lê Thị Xuân Diên	1979	052179009934	Thôn Tân Hội	127/HCN		1	1					1	1		1		
IV	Xã Phước Quang	2				0	2	0	2	0	0	1	0	1	0	2	0	
1	Nguyễn Văn Biều	1953	052053008602	Thôn Lộc Ngãi	26/HCN		1		1			1				1		
2	Huỳnh Ngọc Sang	1968	052068014449	Thôn Tri Thiện	2/HCN		1		1					1		1		

V	Xã Phước Thuận	1				0	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	
1	Võ Thị Nho	1964	052164007740	Thôn Phở Trạch	51/HN		1	1					1				1	Trả KP
VI	Xã Phước Sơn	1				0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	
1	Đỗ Văn Thành	1972	052072008009	Thôn Vinh Quang 2	115/HN		1	1						1			1	
VII	Xã Phước Hoà	3				0	3	3	0	0	0	0	2	1	0	3	0	
1	Lê Văn Bình	1949	052065009551	Thôn Huỳnh Giản Nam	222/HCN		1	1					1				1	
2	Man Thị Lan	1951	0521551002285	Thôn Tùng Giản	140/HN		1	1						1			1	
3	Võ Tấn Hào	1953	052053007312	Thôn Huỳnh Giản Bắc	193/HN		1	1					1				1	
Tổng cộng		14				1	13	10	4	0	0	6	7	7	0	10	4	

Các ký tự viết tắt bao gồm:

DTTS: Hộ nghèo dân tộc thiểu số

CCCM: Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

BTXH: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội

ĐBKK: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật)

TXTT: Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai

CL: Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại

XM: có nhu cầu xây dựng mới nhà ở

SC: có nhu cầu sửa chữa, cải tạo nhà ở

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỘ NGHÈO, CẶN NGHÈO CÓ KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở NĂM 2024

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ	SỐ HỘ SƠ	THUỘC KHU VỰC		HỘ NGHÈO	HỘ CẶN NGHÈO	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN						NHU CẦU HỖ TRỢ		GHI CHÚ
						THÀNH THỊ	NÔNG THÔN			DTTS	CCCM	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
I	Thị trấn Tuy Phước	3				3	0	3	0	0	0	1	2	0	0	1	2	
1	Nguyễn Thị Nhị	1957	052157001491	Khu phố Phong Thạnh	13	1		1					1				1	
2	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	1985	052185011181	Khu phố Trung Tín 1	64	1		1				1				1		Trả KP
3	Lê Thị Giáo	1959	052159005378	Khu phố Mỹ Điền	171	1		1					1				1	
II	Thị trấn Diêu Trì	1				1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	
1	Huỳnh Thị Tám	1929	052129003172	Khu phố Vân Hội 2	77	1		1				1				1		
III	Xã Phước An	4				0	4	3	1	0	0	0	1	0	3	4	0	
1	Lê Thị Sáu	1955	052155009130	Thôn Ngọc Thạnh 1	44		1	1					1			1		
2	Võ Thị Diễm Thúy	1988	052188014539	Thôn Ngọc Thạnh 1	358		1	1							1	1		Trả KP
3	Nguyễn Thị Năm	1958	052158010795	Thôn An Hòa 2	97		1		1						1	1		
4	Phạm Thị Thúy	1976	052176011080	Thôn An Sơn 2	206		1	1							1	1		Trả KP

IV	Xã Phước Quang	2				0	2	2	0	0	0	1	1	0	0	1	1	
1	Trần Thị Phương	1956	052156003545	Thôn Tri Thiện	193		1	1				1				1		
2	Trần Thị Ánh Hóa	1956	052156011831	Thôn Phục Thiện	195		1	1					1				1	
V	Xã Phước Hiệp	2				0	2	2	0	0	0	2	0	0	0	1	1	
1	Nguyễn Thành Ninh	1945	052045002786	Thôn Xuân Mỹ	212		1	1				1				1		
2	Trần Thị Bảy	1956	052156010188	Thôn Đại Lễ	16		1	1				1					1	
VI	Xã Phước Thuận	2					2	2	0	0	0	1	0	0	1	1	1	
1	Đặng Thị Lan	1965	052165002844	Thôn Nhân Ân	113		1	1							1	1		
2	Nguyễn Thị Tâm	1979	052179007068	Thôn Lộc Hạ	179		1	1				1					1	
VII	Xã Phước Sơn	1				0	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	
1	Đặng Thị Thoa	1963	001163044100	Thôn Kỳ Sơn	58		1	1							1	1		
VIII	Xã Phước Hòa	2				0	2	0	2	0	0	0	2	0	0	2	0	
1	Nguyễn Thị Mỹ Mát	1988	052188014430	Thôn Bình Lâm	32		1		1				1			1		
2	Ngô Thị Ánh Hồng	1947	052177003363	Thôn Tùng Giản	312		1		1				1			1		
IX	Xã Phước Hưng	2				0	2	2	0	0	0	1	2	2	0	2	0	

1	Tổng Thành Thị	1969	052169006091	Thôn Biều Chánh	10		1	1					1	1		1		
2	Nguyễn Trang Thị	1943	052143003455	Thôn Háo Lễ	156		1	1				1	1	1		1		
Tổng cộng		19				4	15	16	3	0	0	7	8	2	5	14	5	

Các ký tự viết tắt bao gồm:

DTTS: Hộ nghèo dân tộc thiểu số

CCCM: Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

BTXH: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội

ĐBKK: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật)

TXTT: Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai

CL: Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại

XM: có nhu cầu xây dựng mới nhà ở

SC: có nhu cầu sửa chữa, cải tạo nhà ở

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH TỔNG HỢP XIN THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO CÓ KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở NĂM 2024

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ	SỐ HỒ SƠ	THUỘC KHU VỰC		HỘ NGHÈO	HỘ CẬN NGHÈO	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN						NHU CẦU HỖ TRỢ		GHI CHÚ
						THÀNH THỊ	NÔNG THÔN			DTTS	CCCM	BTXH	ĐBKK	TXTT	CL	XM	SC	
I	Xã Phước Thuận	1				0	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	
1	Châu Thị Nhân	1936	052136003979	Thôn Liêm Thuận	11		1	1				1					1	
II	Xã Phước Hưng	1				0	1	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	
1	Nguyễn Thanh Quang	1969	052069003472	Thôn Biểu Chánh	15		1	1					1			1		
III	Xã Phước Thành	1				0	1	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	
1	Võ Văn Minh	1979	052079031477	Thôn Cảnh An 1	04		1	1					1			1		
IV	Xã Phước Lộc	1				0	1	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	
1	Thái Thị Xuân	1946	052146003897	Thôn Trung Thành	160		1	1					1			1		
Tổng cộng		4				0	4	4	0	0	0	1	3	0	0	3	1	

Các ký tự viết tắt bao gồm:

DTTS: Hộ nghèo dân tộc thiểu số

CCCM: Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

BTXH: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội

ĐBKK: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật)

TXTT: Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai

CL: Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại

XM: có nhu cầu xây dựng mới nhà ở

SC: có nhu cầu sửa chữa, cải tạo nhà ở

